CTCP Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành (UPCOM

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	6,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.3%	-9.1%	-

DT thuần

2024

372 tỷ VNĐ

YoY ▲ 25.0 ▲ 7.3%

LN gộp

2024

28.8 tỷ VNĐ

YoY ▲ 18.1 ▲ 170%

LN thuần

2024

19.2 tỷ VNĐ

YoY ▲ 15.7 ▲ 453%

LN sau thuế

2024

14.2 tỷ VNĐ

YoY ▲ 11.1 ▲ 355%

ROE

2024

9.5%

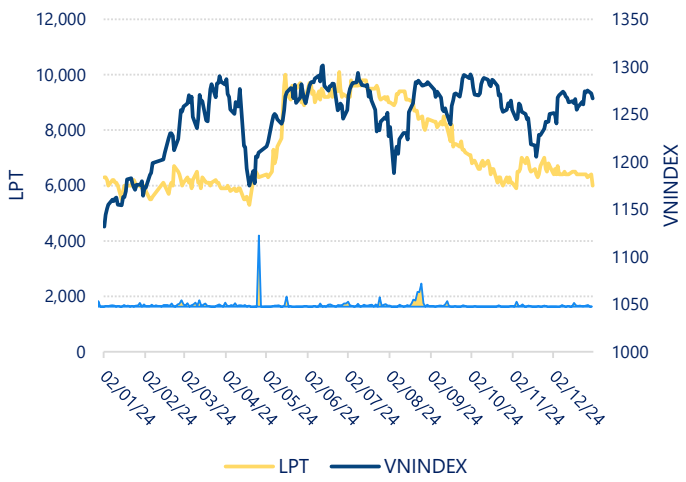
+/- YoY ▲ 7.3%

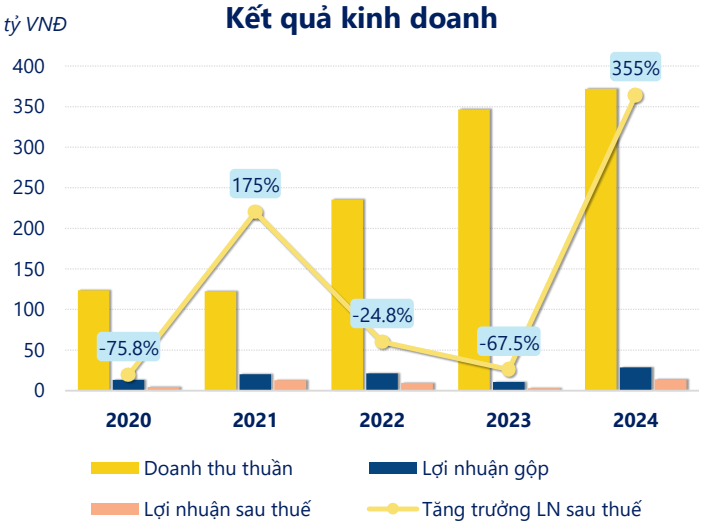
ROA

2024

6.1%

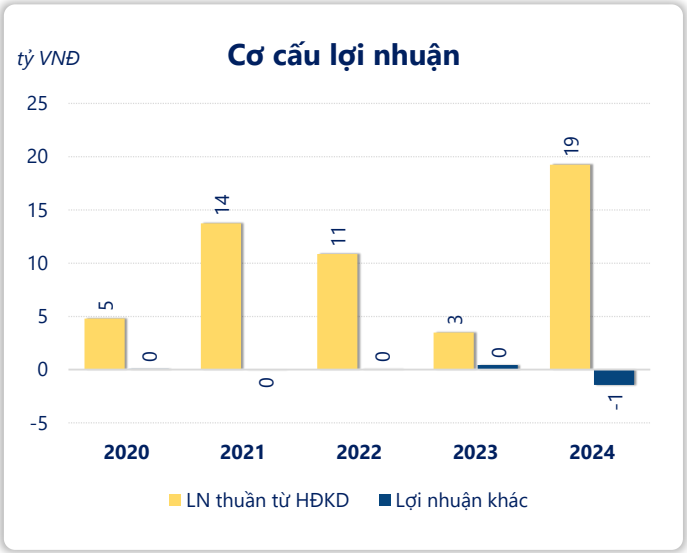
+/- YoY ▲ 4.7%

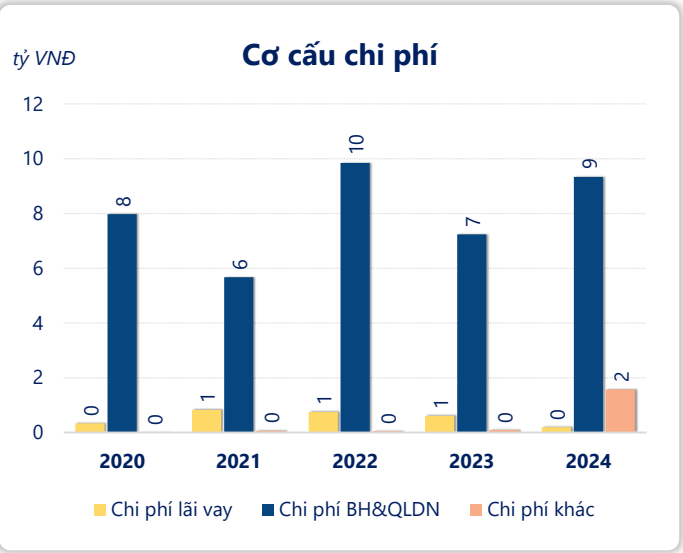




Năm **2024**, **LPT** ghi nhận doanh thu thuần **372.1** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **14.16** tỷ đồng, lần lượt **tăng 7.30%** và **tăng 355%** so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **9.46%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

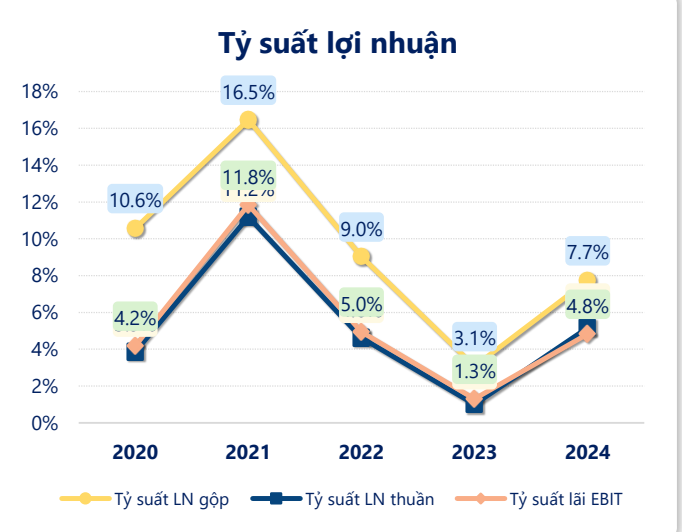


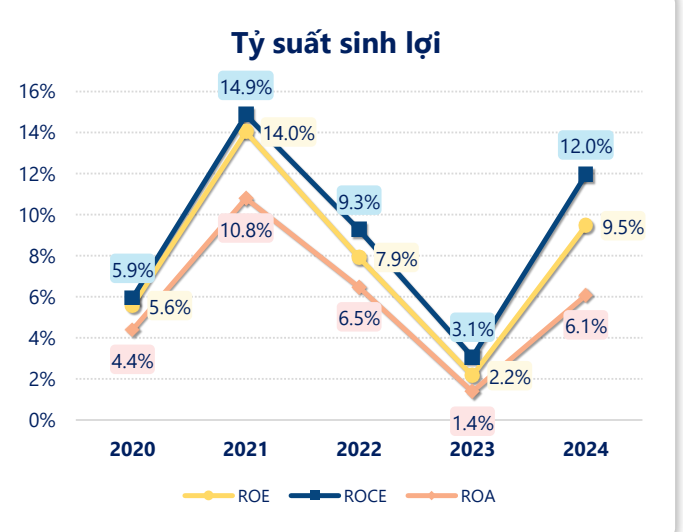


Năm **2024**, **LPT** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **19.24** tỷ đồng, **tăng lên 15.76** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (10.42 tỷ đồng) là 8.82 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

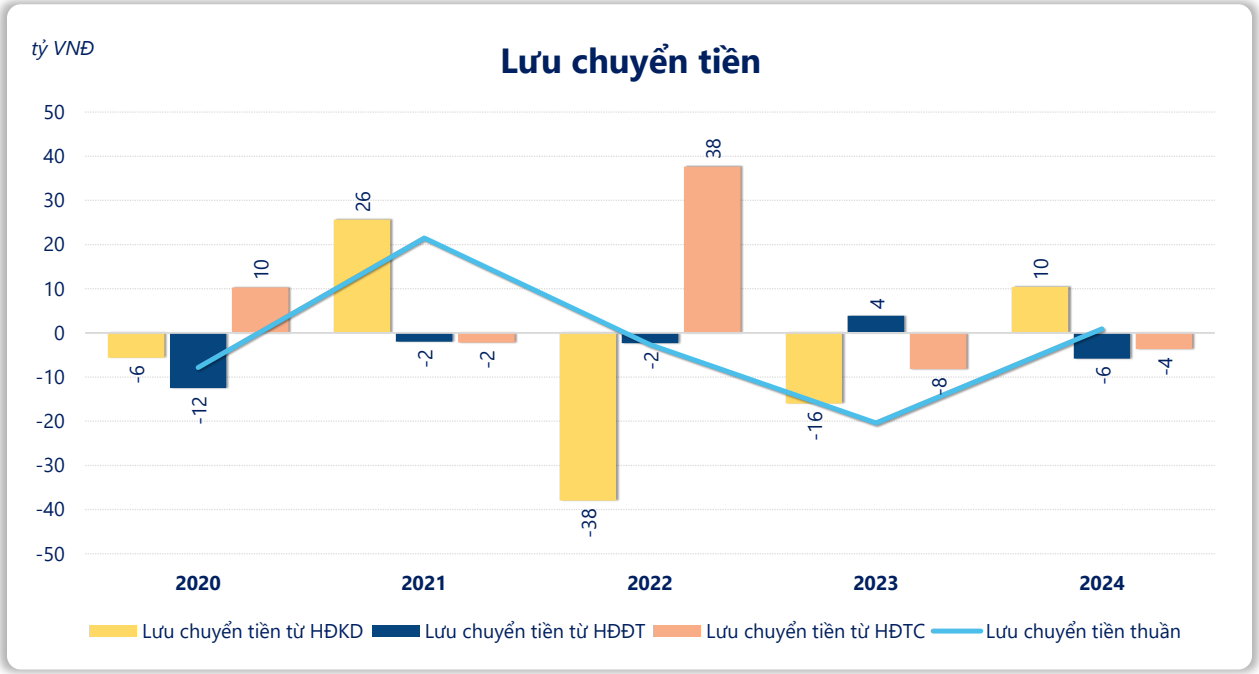
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.20** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **9.34** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.57** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của LPT năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **9.46%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**124**	**123**	**235**	**347**	**372**
Giá vốn hàng bán	111	103	214	336	343
Lợi nhuận gộp	**13.1**	**20.2**	**21.3**	**10.7**	**28.8**
Doanh thu HĐTC	0.00	0.02	0.21	0.66	0.01
Chi phí TC	0.33	0.82	0.75	0.60	0.22
Chi phí lãi vay	**0.33**	**0.82**	**0.75**	**0.60**	**0.20**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.51	0.55	3.36	1.84	1.75
Chi phí QLDN	6.46	5.12	6.49	5.40	7.59
LN thuần từ HĐKD	**4.78**	**13.7**	**10.9**	**3.48**	**19.2**
Lợi nhuận khác	0.06	-0.02	0.04	0.43	-1.45
LN trước thuế	**4.84**	**13.7**	**10.9**	**3.91**	**17.8**
Lợi nhuận sau thuế	**4.63**	**12.7**	**9.58**	**3.11**	**14.2**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.63**	**12.7**	**9.58**	**3.11**	**14.2**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của LPT bằng **0.93** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-20.38 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **10.40** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-5.81** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-3.66** tỷ đồng.